**MA TRẬN – BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2022 - 2023**

**Môn: ĐỊA LÍ - LỚP 12**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ / BÀI** | **MỨC ĐỘ** | **TỔNG** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ** *(02 tiết)* | Nhận biết được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ nước ta  | Hiểu được đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ Việt Nam. | Giải thích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, hình dạng lãnh thổ đến tự nhiên, KT - XH và ANQP. |  |  |
| *Số câu: 04* | *Số câu: 03* | *Số câu: 01* | *Số câu: 00* | *Số câu: 08* |
| **Địa hình****Việt Nam** *(03 tiết)* | Nhận biết được đặc điểm của địa hình nước ta  | Hiểu được đặc điểm chung của địa hình và đặc điểm từng khu vực địa hình | So sánh được đặc điểm địa hình các khu vực địa hình. | Phân tích được tác động của địa hình đến tự nhiên Việt Nam |  |
| *Số câu: 06* | *Số câu: 04* | *Số câu: 02* | *Số câu: 02* | *Số câu: 14* |
| **Biển đảo** **Việt Nam***(2 tiết)* | Nhận biết được một số nét khái quát về Biển Đông. | Hiểu được tiềm năng phát triển tổng hợp kinh tế biển. | Giải thích được ảnh hưởng của Biển Đông đến thiên nhiên Việt Nam. | Phân tích được ảnh hưởng của Biển Đông đến khí hậu Việt Nam. |  |
| *Số câu: 02* | *Số câu: 02* | *Số câu: 03* | *Số câu: 01* | *Số câu: 08* |
| ***Tổng số câu******Tổng số điểm*** | ***12******4.0 điểm*** | ***09******3.0 điểm*** | ***06******2.0 điểm*** | ***03******1.0 điểm*** | ***Số câu: 30******Điểm: 10.0*** |

***Lưu ý:*** *Học sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam phát hành từ sau năm 2011 để làm bài kiểm tra.*